

Bản án số: 191/2025/DS-ST

Ngày: 12-9-2025

V/v tranh chấp “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại
do sức khoẻ bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thị Kim Phụng;

2. Ông Hoàng Duy Hùng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Trần Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 224/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2/ *Bị đơn:* Chị Lê Thiên H, sinh năm 1995; (Có mặt)

Địa chỉ: C H, khu phố D, phường L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Phan Thị Ngọc N, sinh năm 1985 – Luật sư của Văn phòng luật sư Dương Thị Kim L thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt)

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lâm Thị Bích T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

4/ *Người làm chứng:*

4.1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- 4.2. Anh Lê Thiên T1, sinh năm 1998;
Địa chỉ: C H, khu phố D, phường L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)
- 4.3. Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 1991;
Địa chỉ: ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)
- 4.4. Chị Lâm Thị Liên H1, sinh năm 1980; (Có mặt)
- 4.5. Anh Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1976. (Có mặt)
Địa chỉ: khu phố T, phường L, tỉnh Đồng Tháp;
Địa chỉ liên hệ: 112 Hồ B, khu phố L, phường B, tỉnh Đồng Tháp.
- 4.6. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1968;
Địa chỉ: khu phố H, phường S, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt)
- 4.7. Anh Lê Huỳnh Thế A, sinh năm: 1986;
Địa chỉ: khu phố H, phường S, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt)
- 4.8. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1963;
Địa chỉ: B P, khu phố C, phường G, tỉnh Đồng Tháp; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn Thị Diễm M trình bày:*

Chị là nhân viên của nhà xe C2, mẹ của chị H1 là bà C là chủ xe bus cũng tuyển từ G - Quận H, sáng ngày 12/4/2025 hai bên có lời qua tiếng lại về việc thời gian xe xuất bến, sau đó thì mọi việc bình thường, chị đi theo xe về tới Gò Công thì anh Lê Thiên T1 là em ruột chị H1 chặn xe chị và hăm dọa rằng chị của T1 là chị H1 sẽ đánh chị, lúc đó chị hoảng sợ, chị có điện thoại chủ xe của chị là anh T3 (tên thường gọi là N1) để cầu cứu, sau đó thì chị lấy xe ra khỏi nhà xe để đi về, khi dẫn ra ngoài khoảng 200m thì chị H1 và T1 có đến, chị H1 hỏi chị sao chửi mẹ chị H1, chị trả lời là không có chửi, có gì gặp cô C để 03 mặt 01 lời, hai bên có cự cãi qua lại, chị H1 xông vào bóp cổ chị, chị có chống cự quơ tay thì chị H1 có cắn vào tay chị chảy máu, trong lúc đó chị cảm giác được có vật cứng đập vào đầu, chị không biết vật gì, sau khi được mọi người can ra chị mới thấy anh T1 cầm nón bảo hiểm của chị nên chị nghĩ là anh T1 dùng nón bảo hiểm để đánh chị. Chị H1 thì vật chị ngã xuống và ngồi lên người chị, đánh chị liên tục, sau đó mọi người can ra, chị có nhờ anh T3 chủ xe chở lên công an phường B báo sự việc, công an phường B nói không thuộc thẩm quyền kêu đi bệnh viện, chị đi bệnh viện G, bệnh viện chuyển chị đi bệnh viện C3, bệnh viện C4 đông quá nên chuyển chị qua bệnh viện A2 để điều trị đến ngày 15/4/2025 thì xuất viện.

Ngày 16/4/2025 chị đi trình báo công an, sau quá trình điều tra thì công an kết luận không khởi tố vụ án hình sự và anh T1 không thừa nhận có đánh chị, chị không có bằng chứng nên chị không kiện yêu cầu bồi thường đối với anh T1.

Hành vi của chị H1 đã xâm phạm đến sức khỏe của chị, trong khi chị hoàn toàn không có lỗi, nay chị làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thiên H phải bồi thường cho chị các khoản sau:

1. Chi phí khám chữa bệnh với số tiền là 2.938.301 đồng

2. Chi phí di chuyển với số tiền là 4.400.000 đồng, tại phiên toà chị thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu chi phí di chuyển đi lại tổng cộng là 3.400.000 đồng.

3. Chi phí thuê người chăm sóc với số tiền là 7.000.000 đồng (500.000 đồng/ngày x 14 ngày);

4. Thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 15.000.000 đồng (2 tháng lương, 7.500.000 đồng/tháng; 288.000 đồng/ngày).

5. Tổn thất tinh thần với số tiền là 11.700.000 đồng; tại phiên toà, chị thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu 02 tháng lương cơ bản là 4.680.000 đồng.

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 33.018.301 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng và tại phiên toà chị Lê Thiên H là bị đơn trình bày:*

Mẹ của chị (bà C) và chị M có mâu thuẫn về thời gian xe bus xuất bến tại bến xe Q, thành phố Hồ Chí Minh; tuy nhiên nguyên nhân xảy ra việc xô xát giữa chị và chị M xuất phát từ việc chị tìm chị M nói chuyện về việc chị M chửi mẹ chị H tại bến xe Q; trong buổi nói chuyện đó thì không biết vô tình hay cố ý mà chị M là người tác động chị bằng nón bảo hiểm trước nên hai bên mới xảy ra xô xát. Sự việc xảy ra là do lỗi của chị M, tuy nhiên hậu quả có xảy ra và chị cũng có thiện chí bồi thường cụ thể như sau:

1/ Đối với chi phí khám chữa bệnh thì chị thống nhất bồi thường số tiền là 2.938.301 đồng;

2/ Chi phí đi lại: Đồng ý bồi thường chi phí xe cấp cứu số tiền là 1.400.000 đồng;

Đối với tiền xe dịch vụ xuất viện và tái khám là 2.000.000 đồng bị đơn không đồng ý vì chị M sau khi xuất viện tinh thần bình thường, bệnh nhân ổn định nên chị M hoàn toàn có thể di chuyển bằng phương tiện công cộng khác với số tiền là 504.000 đồng; chị chỉ đồng ý bồi thường số tiền là 504.000 đồng.

3/ Chi phí thuê người chăm sóc: Bị đơn đồng ý bồi thường chi phí 04 ngày nằm viện và 01 ngày tái khám cho người chăm sóc chị M với mức chi phí 288.000 đồng/ngày x 05 ngày = 1.440.000 đồng.

4/ Thu nhập thực tế bị mất: Đồng ý bồi thường thu nhập bị mất trong 04 ngày điều trị tại bệnh viện là 1.152.000 đồng.

5/ Tổn thất tinh thần: Tự nguyện bồi thường 01 tháng lương cơ bản là 2.340.000 đồng.

Tổng cộng chị H đồng ý bồi thường cho chị M số tiền là 9.774.301 đồng.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên toà chị Lâm Thị Bích T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Chị M và chị là bạn, chị M có thuê chị chăm sóc chị M trong thời gian từ 12/4/2025 đến ngày 25/4/2025 là 14 ngày với mức chi phí là 7.000.000 đồng (500.000 đồng/ngày); chi phí này hai bên tự thỏa thuận căn cứ vào tham khảo trên

mạng. Chị làm lao động tự do, đầu tư cổ phiếu không xác định chính xác mức thu nhập hàng tháng cũng không chứng minh được thu nhập thực tế của chị bị mất trong thời gian chăm sóc chị M. Chị M đã trả cho chị 7.000.000 đồng xong, chị không có ý kiến gì khác.

** Tại phiên toà bà Nguyễn Thị C là người làm chứng trình bày:*

Lúc ban đầu bà muốn sự việc êm xui cho qua nên tại cơ quan công an và khi anh T3 (chủ xe của chị M) hỏi thì bà thừa nhận là không có sự việc chị M chửi bà tại bến xe Q. Tuy nhiên, ngày hôm đó chị M có chửi bà và cứ hổi bà ra khỏi bến, hai bên có to tiếng với nhau có tài xế xe của bà chứng kiến. Chị M sử dụng lời nói không tôn trọng bà. Sự việc xảy ra bà cũng không có nói cho con bà là chị H, anh T1 biết vì nhà xe gặp nhau hoài, muốn sự việc êm xui. Sự việc đánh nhau xô xát giữa chị H và chị M thì bà không có trực tiếp chứng kiến.

** Tại phiên toà anh Nguyễn Minh T2 là người làm chứng trình bày:*

Anh là tài xế nhà xe của bà C, ngày 12/4/2025 khi anh di chuyển xe ra khỏi bến thì chị M cứ theo xe và đuổi, anh và chị M có nói qua lại vài tiếng, anh ngồi trên xe cách 03m có nghe chị M và bà C nói qua lại cũng lớn tiếng với nhau, sau đó anh là người điện thoại cho chị H biết là chị M và bà C cự cãi qua lại tại bến xe Q, sự việc xô xát giữa hai bên anh không có chứng kiến.

** Tại phiên toà ông Nguyễn Văn D là người làm chứng trình bày:*

Ông chạy xe ôm gần bến xe chợ rau củ ở L, vào ngày nào ông không nhớ, ông đang uống cà phê (cách hiện trường khoảng 30m) thì có người nói là có cự cãi đánh nhau, ông mới ra xem thì thấy 02 phụ nữ xác định là chị M và chị H đang sỉ qua lại, việc sỉ qua lại ai trúng ai thì ông không biết vì ông thấy phụ nữ đánh nhau nên cũng không có chạy tới can thiệp mà đi từ từ, trong lúc đi cách hiện trường còn khoảng mười mấy mét thì ông thấy chị M dùng nón bảo hiểm đánh chị H, vừa thấy như vậy thì anh T1 ở ngoài sau lưng ông chạy tới, ông thấy vậy thì ôm anh T1 cản lại, ông bị trật cả vai và tay, phải đi bó thuốc. Ở đó có rất nhiều người, khi can xong không còn đánh nhau nữa thì ông mới rời đi. Trong lúc ôm anh T1 lại thì ông không để ý sự việc xung quanh.

** Tại phiên toà chị Lâm Thị Liên H1 là người làm chứng trình bày:*

Chị là chủ nhà xe nơi chị M làm việc, chị M làm việc từ tháng 01/2025 đến ngày 12/4/2025 thì xảy ra sự việc và nghỉ việc cho đến ngày nay, mức lương của chị M là 7.500.000 đồng/tháng. Vào ngày 12/4/2025 sau khi được anh T3 thông báo thì chị có vào bệnh viện với chị M và cùng chị M, chị T đưa chị M chuyển viện lên bệnh viện C3; khi vào bệnh viện gặp chị M thì thấy mặt chị M bị sưng, mắt bị bầm, đầu bị bầm, than đau đầu, đau khắp nơi trên cơ thể, chị theo xe lên bệnh viện chăm sóc chị M qua ngày hôm sau thì về đi làm; chị không chứng kiến chị M và chị H1 xô xát với nhau. Ngoài ra chị không trình bày gì thêm.

** Tại phiên toà anh Nguyễn Thanh T3 là người làm chứng trình bày:*

Sáng ngày 12/4/2025 khi anh đưa con đi học thì chị M có điện thoại cho anh nói là anh T1 chặn đường đánh chị M, anh đưa con đi học xong thì có điện thoại nói là chị M bị đánh rồi, khi anh chạy tới hiện trường thì chị M ngồi bên đường,

anh chờ đi báo công an phường B, công an kêu đi bệnh viện, anh mới chở vào cấp cứu bệnh viện Gò C1, anh điện thoại cho vợ anh là chị Liên H1 và em vợ là chị T vào bệnh viện chăm sóc chị M. Bà C có điện thoại cho anh hỏi thăm và xác định là chị M không có chửi gì bà C và để bà về nói lại với chị H1. Trước đó thì công an phường B có điện cho anh nói là bà C có liên hệ và muốn thương lượng vụ đánh nhau giữa chị H1 và chị M. Đây là toàn bộ sự việc anh biết, đề nghị toà án giải quyết theo quy định pháp luật, đảm bảo công bằng cho các bên.

**Anh Lê Thiên T1, ông Nguyễn Văn H2, anh Lê Huỳnh Thế A vắng mặt không có ý kiến trình bày.*

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lê Thiên H là luật sư Phan Thị Ngọc N trình bày:*

Sự việc xảy ra, xác định lỗi không phải của chị H mà do chị M là người đánh trước bằng nón bảo hiểm, tuy nhiên thiệt hại đã có xảy ra nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể: chi phí khám chữa bệnh là 2.938.301 đồng. Chi phí di chuyển tổng cộng là 1.904.000 đồng. Chi phí thuê người chăm sóc là 1.440.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất là 1.152.000 đồng. Tồn thất tinh thần, mặc dù không phải lỗi do chị H và chị M cũng không chứng minh gia đình chị H đe dọa chị nhưng bị đơn với thiện chí vẫn hỗ trợ tồn thất tinh thần là 01 tháng lương cơ bản là 2.340.000 đồng. Tổng cộng bị đơn đồng ý mức bồi thường là 9.774.301 đồng.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền là 14.150.301 đồng.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại phường L, tỉnh Đồng Tháp nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại toà án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Căn cứ vào Điều 590

Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm*”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà anh T1, ông H2, anh Tuấn A1 vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 229 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[4]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn số tiền 41.038.301 đồng (trong đó chi phí khám chữa bệnh: 2.938.301 đồng; Chi phí di chuyển: 4.400.000 đồng; Chi phí thuê người chăm sóc: 7.000.000 đồng; Thu nhập bị mất trong thời gian điều trị: 15.000.000 đồng; Tổn thất tinh thần: 11.700.000 đồng. Tại phiên toà nguyên đơn đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền là 33.018.301 đồng. (trong đó chi phí khám chữa bệnh: 2.938.301 đồng; Chi phí di chuyển: 3.400.000 đồng; Chi phí thuê người chăm sóc: 7.000.000 đồng; Thu nhập bị mất trong thời gian điều trị: 15.000.000 đồng; Tổn thất tinh thần: 4.680.000 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện nhưng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn chỉ đồng ý bồi thường tổng cộng là 9.774.301 đồng (trong đó chi phí khám chữa bệnh là 2.938.301 đồng; tiền xe cấp cứu là 1.400.000 đồng; tiền xe xuất viện và xe đi tái khám là 504.000 đồng; chi phí thuê người chăm sóc là 1.440.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất là 1.152.000 đồng; tổn thất tinh thần 01 tháng là 2.340.000 đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 12/4/2025, các bên thừa nhận tại khu phố H, phường S, tỉnh Đồng Tháp đã có sự việc xảy ra xô xát giữa chị Nguyễn Thị Diễm M và Lê Thiên H do trước đó có xảy ra mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị C (mẹ của chị H) và chị Nguyễn Thị Diễm M về việc xe xuất bến tại Bến xe Q, thành phố Hồ Chí Minh; biết được sự việc chị H tìm chị M nói chuyện; trong lúc nói chuyện thì chị H cho rằng không biết vô tình hay cố ý mà chị M làm nón bảo hiểm trúng tay chị H và hai bên xảy ra xô xát, chị M không thừa nhận việc lấy nón bảo hiểm làm trúng tay chị H. Sau khi sự việc xảy ra chị M có trình báo công an. Sau quá trình điều tra xác minh thì Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án do không có hành vi cấu thành tội phạm (theo kết luận giám định thương tích là 0%). Trong ngày xảy ra xô xát thì chị M có được đưa vào bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công để cấp cứu, bệnh viện G chuyển lên bệnh viện C3, chị M có đi điều trị ở Bệnh viện C3 01 ngày (nhập viện ngày 12/4, xuất viện ngày 13/4) và bệnh viện A2 là 03 ngày (nhập viện ngày 13/4 xuất viện ngày 15/4/2025), theo giấy chứng nhận thương tích và giấy xuất viện thể hiện chẩn đoán “*Tổn thương nông của da đầu (chấn thương đầu); tổn thương nông của cổ phần không xác định (chấn thương phần mềm cột sống cổ); Chấn động vai và cánh tay (chấn thương phần mềm vai trái); Tổn thương nông khác của bụng, lưng dưới và chậu hông (chấn thương phần mềm vùng chậu)*”. Mặc dù giám định kết luận thương tích 0% nhưng sự việc xảy ra xô xát là có thật được

các bên thừa nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có thừa nhận đánh chị M 02 bạt tai và có gật tóc qua lại. Chị M không thừa nhận có đánh chị H bằng nón bảo hiểm và cũng không có lời lẽ xúc phạm hay chửi bà C, chị H cho rằng lý do tìm chị M nói chuyện là do chị M chửi bà C là mẹ của chị H và trong lúc nói chuyện không biết vô tình hay cố ý mà nón bảo hiểm của chị M đánh trúng tay của chị; tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai của cơ quan cảnh sát điều tra bà C khai bút lục 55 là “Mẹ không có chửi tôi mà M nhỏ tuổi mà nói với tôi lớn tiếng, nặng lời, không tôn trọng người lớn tuổi”. Điều đó có căn cứ cho rằng, sau khi đi xe bus từ Quận H về G, chị M và chị H không có mâu thuẫn cá nhân gì, chỉ nghe tài xế là anh T2 điện thoại đã tìm chị M nói chuyện và xảy ra xô xát, điều đó cho thấy lỗi để sự việc xảy ra từ chị H.

Trường hợp chị H, bà C cho rằng chị M có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm thì bà C, chị H có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự, nhưng chị H đã không lựa chọn phương pháp xử lý mâu thuẫn phù hợp mà lại sử dụng bạo lực là hành vi pháp luật nghiêm cấm để xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Căn cứ Điều 584 Bộ luật Dân sự có căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Xét yêu cầu của chị M:

- Đối với chi phí khám chữa bệnh với số tiền là 2.938.301 đồng; số tiền này các đương sự thống nhất nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với chi phí di chuyển với số tiền là 3.400.000 đồng. Xét thấy việc di chuyển cấp cứu, xuất viện, tái khám của chị M là có hoá đơn chứng từ hợp lệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại:

Chị M yêu cầu chị H bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 02 tháng lương với số tiền là 15.000.000 đồng là không phù hợp, xem xét hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp thấy thời gian điều trị chị M ghi trong đơn khởi kiện tổng cộng là 14 ngày; từ ngày 12/4/2025 đến ngày 15/4/2025 xuất viện; bác sĩ chỉ định ngày 25/4/2025 tái khám; sau ngày 25/4/2025 bác sĩ không chỉ định tái khám cũng không có chỉ định khác, xét thấy thực tế chị M điều trị với thời gian là 14 ngày kể từ ngày 12/4/2025 đến ngày 25/4/2025. Đối với số tiền lương làm căn cứ bồi thường, chị M cung cấp giấy xác nhận tiền lương là 7.500.000 đồng/tháng (tương đương 288.000 đồng/ngày); Chị H thống nhất mức bồi thường là 288.000 đồng/ ngày. Nên số tiền làm căn cứ bồi thường là 288.000 đồng/ngày. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của chị M với số ngày điều trị là 14 ngày với số tiền là 4.032.000 đồng.

- Chị M yêu cầu bồi thường chi phí thuê người chăm sóc là 7.000.000 đồng cho 14 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng là chưa phù hợp vì căn cứ 500.000 đồng/ngày là thoả thuận giữa chị M và chị T căn cứ vào việc giá tham khảo trên mạng. Xét thấy thu nhập của chị M trung bình là 288.000 đồng/ngày; mức thu nhập của chị T không thể xác định được vì chị T làm nghề tự do, thu nhập không cố định nên Hội đồng xét xử xét thấy mức chi phí thuê người chăm sóc là 288.000 đồng/ngày là hợp lý; chị M nằm viện 04 ngày, tái khám 01 ngày. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu chi phí thuê người chăm sóc là 05 ngày với số

tiền là 1.440.000 đồng.

- Tổng thất tinh thần: chị M yêu cầu chị H bồi thường 02 tháng lương cơ bản là 4.680.000 đồng, xét thấy chị M không cung cấp được tài liệu chứng minh bị tổn thất tinh thần, ảnh hưởng tâm lý, ảnh hưởng thẩm mỹ nên việc bị đơn đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần 01 tháng lương cơ bản với số tiền 2.340.000 đồng là phù hợp.

Tổng cộng số tiền buộc chị H bồi thường là: 14.150.301 đồng.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị M là có cơ sở một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị M.

[5]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Xét ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp một phần quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[7]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 229, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại toà án;

- Các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm M.

Buộc chị Lê Thiên H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Diễm M số tiền là 14.150.301 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Diễm M đối với yêu cầu bồi thường số tiền 18.868.000 đồng.

3. Về án phí:

- Chị Lê Thiên H phải chịu 707.515 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị Diễm M được miễn tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT;
- VKSND KV2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Thảo